

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ HẢI PHÒNG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 105/2020/HNGĐ-ST

Ngày 10-7-2020

V/v ly hôn

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ HẢI PHÒNG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Trần Minh Phương

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Nguyễn Thành Biên

Ông Đỗ Xuân Quyết

- Thư ký phiên tòa: Bà Trần Thị Mai Phương - Thẩm tra viên Tòa án nhân dân thành phố Hải Phòng.

Ngày 10 tháng 7 năm 2020, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Hải Phòng xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 105/2020/TLST-HNGĐ ngày 12 tháng 6 năm 2020 về việc ly hôn, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 180/2020/QĐXXST-HNGĐ ngày 25 tháng 6 năm 2020 giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn:* Anh Hoàng Xuân A, sinh năm 1973; nơi cư trú: Số 11/44 B, Tổ dân phố C, phường D, quận E, thành phố Hải Phòng; vắng mặt và đề nghị xét xử vắng mặt;

- *Bị đơn:* Chị Phan Thị Thanh G, sinh năm 1981; nơi cư trú: Australia; vắng mặt và đề nghị xét xử vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn xin ly hôn nộp ngày 10/6/2020, bản tự khai và các văn bản khác nguyên đơn là anh Hoàng Xuân A trình bày: Anh A và chị Phan Thị Thanh G kết hôn do tự nguyện và có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân quận E, thành phố Hải Phòng ngày 17/10/2017. Sau khi kết hôn, vợ chồng chung sống được khoảng một tháng thì chị G quay trở lại Úc. Chị G đã làm thủ tục bảo lãnh cho anh A được sang Úc để vợ chồng đoàn tụ nhưng không được cơ quan có thẩm quyền của Úc chấp nhận. Vì thế anh A không thể sang Úc sinh sống cùng chị G, còn chị G không có ý định về Việt Nam nên vợ chồng không có cơ hội đoàn tụ. Mặt khác tính cách hai bên không phù hợp nên quan hệ vợ chồng phát sinh nhiều mâu thuẫn không thể khắc phục. Vì vậy, đề nghị Tòa án giải quyết cho anh A được ly hôn với chị G để ổn định cuộc sống.

Tại bản tự khai và các văn bản khác đã được Tổng lãnh sự quán nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam tại Sydney, Australia xác nhận, chị Phan Thị Thanh G xác nhận mối quan hệ giữa anh A và chị G được xác lập cũng như tình trạng mối quan hệ giữa hai bên như anh A trình bày. Do thủ tục bảo lãnh cho anh A sang Úc không có kết quả; thời gian phải sống xa cách dẫn đến tình cảm ngày càng phai nhạt. Nay anh A nộp đơn xin ly hôn, chị G thấy rằng hôn nhân giữa chị G và anh A không đạt được mục đích nên đồng ý với yêu cầu xin ly hôn của anh A. Do điều kiện ở xa, không thể có mặt trong quá trình giải quyết vụ án nên đề nghị Tòa án xét xử vụ án vắng mặt chị G. Chị G cam kết không thay đổi lời khai và không kháng cáo bản án.

Về quan hệ nuôi con chung và tài sản chung: Anh A và chị G đều xác nhận quá trình chung sống không có con chung và tài sản chung nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Tại phiên tòa sơ thẩm:

Anh A và chị G vắng mặt và đều đề nghị Tòa án xét xử vắng mặt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã thẩm tra tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

- Về thủ tục tố tụng:

[1] Quan hệ tranh chấp của vụ án về việc ly hôn quy định tại khoản 1 Điều 28, khoản 3 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 37, điểm b khoản 1 Điều 39 và Điều 469 của Bộ luật Tố tụng dân sự thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân thành phố Hải Phòng.

[2] Vì lý do cá nhân nên anh A và chị G đều không thể có mặt tại phiên tòa, có đơn đề nghị Tòa án xét xử vắng mặt. Đề nghị của anh A và chị G phù hợp với quy định tại khoản 1 Điều 228 của Bộ luật Tố tụng dân sự nên Hội đồng xét xử chấp nhận và xét xử vụ án vắng mặt họ.

- Về yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn:

[3] Về quan hệ hôn nhân: Anh A và chị G kết hôn do tự nguyện và có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân quận E, thành phố Hải Phòng ngày 17/10/2017 nên là hôn nhân hợp pháp. Sau khi kết hôn, thời gian vợ chồng chung sống với nhau ít do chị G phải về Úc. Do thủ tục chị G bảo lãnh cho anh A sang Úc sinh sống không được cơ quan có thẩm quyền chấp nhận nên anh A và chị G không có cơ hội đoàn tụ. Do phải sống xa nhau và không thể đoàn tụ nên tình cảm vợ chồng ngày càng phai nhạt, hai bên không còn quan tâm đến nhau. Nay anh A có yêu cầu ly hôn, chị G đồng ý. Hội đồng xét xử xét thấy quan điểm về việc ly hôn của anh A và chị G là tự nguyện; phù hợp với tình trạng thực tế mối quan hệ giữa họ và phù hợp với quy định tại Điều 51 và khoản 1 Điều 56 của Luật Hôn nhân và Gia đình nên chấp nhận.

[4] Về quan hệ nuôi con chung và quan hệ tài sản chung: Anh A và chị G xác nhận không có, không yêu cầu nên không đặt ra vấn đề giải quyết.

[5] Về án phí sơ thẩm: Anh A phải chịu án phí ly hôn sơ thẩm theo quy định pháp luật - Điều 146; khoản 4 Điều 147 của Bộ luật Tố tụng dân sự; điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào Điều 51, khoản 1 Điều 56 của Luật Hôn nhân và Gia đình;

Căn cứ vào Điều 146, khoản 4 Điều 147 của Bộ luật Tố tụng dân sự; điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội,

Xử: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của anh Hoàng Xuân A.

1. Về quan hệ hôn nhân: Xử cho anh Hoàng Xuân A được ly hôn với chị Phan Thị Thanh G.

2. Về quan hệ nuôi con chung và quan hệ tài sản chung: Anh Hoàng Xuân A và chị Phan Thị Thanh G xác nhận không có con chung và tài sản chung, không yêu cầu nên không đặt ra vấn đề giải quyết.

3. Về án phí sơ thẩm: Anh Hoàng Xuân A phải chịu tiền án phí ly hôn sơ thẩm là 300.000 đồng (*Ba trăm nghìn đồng*) được khấu trừ số tiền tạm ứng án phí là 300.000 đồng theo Biên lai thu số 8608 ngày 12 tháng 6 năm 2020 của Cục Thi hành án dân sự thành phố Hải Phòng. Anh Hoàng Xuân A đã nộp đủ án phí ly hôn sơ thẩm.

Trong thời hạn 15 ngày (Mười lăm ngày) kể từ ngày nhận được bản án, anh Hoàng Xuân A có quyền kháng cáo lên Tòa án nhân dân cấp cao tại Hà Nội.

Trong thời hạn 01 tháng (Một tháng) kể từ ngày bản án được tổng đạt hợp lệ, hoặc kể từ ngày bản án được niêm yết hợp lệ theo quy định của pháp luật, chị Phan Thị Thanh G có quyền kháng cáo lên Tòa án nhân dân cấp cao tại Hà Nội.

Nơi nhận:

- VKSND TP Hải Phòng;
- Cục THADS TP Hải Phòng;
- UBND quận E, TP Hải Phòng;
- Các đương sự (để thi hành);
- Lưu: Hồ sơ vụ án, HCTP.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Trần Minh Phương